

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 12/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-3-2021

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi
ly hôn.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu
2. Ông Tạ Khắc Nghĩa.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 301/2020/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2021/QĐ-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Ch, sinh năm 1991
- Bị đơn: Anh Bùi Văn Kh, sinh năm 1981

Cùng trú tại: Thôn Đ, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 11 năm 2020 và bản tự khai, nguyên đơn Chị Bùi Thị Ch trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và Anh Bùi Văn Kh kết hôn với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày

26/01/2016 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sinh sống cùng gia đình chị tại Thôn Đ, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được hơn 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Kh thường xuyên chơi bời cờ bạc, chị khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Kh không chịu sửa chữa. Hiện anh chị đã ly thân, không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Kh trầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn với anh Kh để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xác định chị và anh Kh có 01 con chung là cháu Bùi Ngọc Minh Ph sinh ngày 29/3/2017, hiện cháu đang ở với chị. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị xin được tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn Anh Bùi Văn Kh: Mặc dù Tòa án đã nhiều lần phối hợp với UBND xã Th tổng đạt hợp lệ Thông báo cũng như giấy triệu tập của Tòa án cho anh Kh, nhưng anh Kh không có văn bản trả lời cho Tòa án và cũng không đến Tòa án làm việc. Đại diện chính quyền và mẹ đẻ anh Kh là bà Nguyễn Thị Th xác nhận hiện nay anh Kh vẫn sinh sống tại Thôn Đ, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo đơn khởi kiện của Chị Bùi Thị Ch. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định. Tuy nhiên Anh Bùi Văn Kh không đến tham gia các phiên họp và hòa giải, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Kh, xin tiếp tục nuôi con chung là cháu Bùi Ngọc Minh Ph sinh ngày 29/3/2017, không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:* Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:* Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đã có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không có mặt tại phiên tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thị Ch. Xử lý hôn giữa Chị Bùi Thị Ch và Anh Bùi Văn Kh.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:* Giao cháu Bùi Ngọc Minh Ph sinh ngày 29/3/2017 cho chị Ch tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Châm.

3. *Về án phí ly hôn:* Chị Bùi Thị Ch phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã Th, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh

Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Bùi Thị Ch và Anh Bùi Văn Kh là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt. Nguyên nhân chính là do anh Kh chơi bời không quan tâm đến vợ con. Hiện nay anh chị đã ly thân. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Ch với anh Kh là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị Ch và anh Kh có 01 con chung là cháu Bùi Ngọc Minh Ph sinh ngày 29/3/2017. Nguyên vọng của chị Ch xin tiếp tục nuôi cháu và không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị Ch khỏe mạnh, có thu nhập. anh Kh là lao động tự do, lại có biểu hiện chơi bời, cháu Ph là con gái và còn ít tuổi rất cần sự chăm sóc dạy bảo của người mẹ. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định, lợi ích mọi mặt của cháu nên giao cháu cho chị Ch tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Ch không có yêu cầu vì vậy không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Ch phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Bùi Thị Ch. Xử lý hôn giữa Chị Bùi Thị Ch và Anh Bùi Văn Kh.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Ngọc Minh Ph sinh ngày 29/3/2017(Hiện cháu đang ở với chị Ch) cho chị Ch tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Ch.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Ch phải nộp là 300.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Châm đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0000718 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Ch và Anh Bùi Văn Kh được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã Th;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh